

Số: 57 /2026/QĐ-CTUBND

Sơn La, ngày 21 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định giao, xử lý, phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 99/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định giao, xử lý, phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định giao, xử lý, phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La, bao gồm:

a) Thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản ở địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 4 Nghị định số 99/2026/NĐ-CP.

b) Thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản ở địa phương quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 9 Nghị định số 99/2026/NĐ-CP.

c) Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản ở địa phương quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 13 Nghị định số 99/2026/NĐ-CP.

d) Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản ở địa phương quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 14 Nghị định số 99/2026/NĐ-CP.

đ) Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản ở địa phương quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2026/NĐ-CP.

e) Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản ở địa phương quản lý theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 25 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 12 Điều 22 Nghị định số 99/2026/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý nhà nước về giao thông đường bộ; cơ quan quản lý đường bộ; cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ; các đối tượng khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ.

Điều 2. Phân cấp thẩm quyền quyết định giao, xử lý, phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Sơn La

1. Thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản ở địa phương.

Sở Xây dựng quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã, phường.

2. Thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản ở địa phương quản lý.

a) Sở Xây dựng phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý.

3. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản ở địa phương quản lý.

a) Sở Xây dựng quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý.

b) Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý.

4. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý tài sản ở địa phương quản lý.

a) Sở Xây dựng quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ giữa các cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp tỉnh; giữa Ủy ban nhân dân các xã, phường; giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý tài sản cấp tỉnh sang Ủy ban nhân dân các xã, phường và ngược lại.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

5. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản ở địa phương quản lý.

a) Sở Xây dựng quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý.

b) Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý.

6. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản ở địa phương quản lý.

a) Sở Xây dựng quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý.

b) Chủ tịch UBND cấp xã quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Hồ sơ đề nghị giao, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại và hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ đã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày Quyết định này có hiệu lực mà chưa được phê duyệt thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục thực hiện, giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này đã được cơ quan chuyên môn tiếp nhận nhưng chưa trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp, bảo đảm các nội dung phân cấp được thực hiện hiệu lực, hiệu quả. Tổng hợp, đánh giá, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh việc thực hiện phân cấp theo quy định.

2. Sở Xây dựng, UBND các xã, phường được phân cấp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) về đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp định kỳ trước ngày 31/12 hàng năm và không được phân cấp tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được phân cấp theo quy định hiện hành.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 02 tháng 10 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh (p/h);
- Chủ tịch, các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Như khoản 2 Điều 5;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐ, THKT);
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Việt